

NGHỊ QUYẾT X CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA ĐẢNG

NGUYỄN THỊ NGÀ (*)

Bài viết tập trung phân tích và luận chứng những quan điểm cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở nước ta hiện nay. Cụ thể là: 1/ Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội; 2/ Để công bằng xã hội trở thành động lực phát triển, cần phải gắn quyền lợi với nghĩa vụ, cống hiến với hưởng thụ; 3/ Thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trên phạm vi cả nước, ở mọi lĩnh vực, ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; 4/ Bảo đảm sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội nhằm phát triển con người, phát huy nhân tố con người; 5/ Phát huy vai trò của nhà nước và đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động xã hội.

Tăng trưởng kinh tế là một phạm trù kinh tế học, phản ánh sự gia tăng về mặt lượng của một nền kinh tế. Nó được đo bằng nhiều chỉ số khác nhau, như tổng sản phẩm quốc nội (GDP), tổng sản phẩm quốc dân (GNP) hay thu nhập bình quân đầu người trên năm (GNP/người/năm, GDP/người/năm). Tốc độ tăng trưởng kinh tế là mức (%) được tăng thêm của sản lượng GNP, GDP, GNP/người hay GDP/người của năm này so với năm trước hay giai đoạn này so với giai đoạn trước. Với nghĩa như vậy, tăng trưởng kinh tế là mục tiêu theo đuổi của mọi quốc gia, mọi nền kinh tế trước yêu cầu tồn tại và phát triển.

Công bằng xã hội là khái niệm có nội dung phức tạp hơn so với khái niệm tăng trưởng kinh tế. Công bằng xã hội, hiểu theo nghĩa chung nhất, là sự ngang bằng nhau trong mối quan hệ giữa người với người, dựa trên nguyên tắc thống nhất giữa nghĩa vụ và quyền lợi, giữa cống hiến và hưởng thụ. Từng thành viên trong xã hội gắn bó

với cộng đồng xã hội trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội thông qua sự cống hiến theo khả năng trí tuệ, sức lực của mình cho sự phát triển xã hội và được xã hội bù đắp, chăm sóc trở lại một cách tương xứng, không có sự tương xứng ấy là bất công. Với cách hiểu công bằng xã hội như vậy, việc định lượng mức độ thực hiện công bằng xã hội chỉ mang tính tương đối, nó không những phản ánh trình độ phát triển về kinh tế, chính trị, lịch sử, văn hóa của từng nước, mà còn thể hiện quan điểm, cách nhìn của các nhóm chủ thể.

Ngày nay, trên thế giới, người ta nhìn nhận và đánh giá mức độ thực hiện công bằng xã hội trước hết qua các chỉ số thu nhập. Ngoài ra, các chỉ số thể hiện mức độ thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của con người, như mức tối thiểu về dinh dưỡng, sức khỏe, mức sống, nhà ở và các điều kiện khác đảm bảo sự phát triển của cá nhân cũng là những yếu tố quan trọng. Gần đây,

(*) Tiến sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Liên hợp quốc đưa ra *chỉ số phát triển con người* (HDI) và được sử dụng khá phổ biến để đánh giá sự phát triển của một đất nước. Chỉ số này được tính toán theo 3 tiêu chí có tính bao quát, thể hiện được những yếu tố quan trọng nhất trong phát triển con người, đó là tuổi thọ, trí tuệ và mức sống. Những chỉ số đó cho thấy, công bằng xã hội không chỉ phản ánh các quan hệ chính trị - xã hội và mức độ nhân văn của xã hội, mà còn phần nào phản ánh cả xu hướng ổn định, bền vững của một nền kinh tế cũng như trật tự xã hội. Đây là vấn đề cần được tính đến trên con đường phát triển của các quốc gia.

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội là những cái đích cần hướng tới của các quốc gia hiện nay. Tuy nhiên, việc nhìn nhận mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở những quốc gia khác nhau là không giống nhau; vì vậy, cách giải quyết vấn đề cũng đi theo những xu hướng khác nhau.

Có quan điểm cho rằng, tăng trưởng kinh tế là yếu tố quyết định sự sống còn của một đất nước; vì vậy, cần tập trung cho tăng trưởng kinh tế. Với quan niệm như vậy, nhiều quốc gia đã đạt được mức tăng trưởng kinh tế cao, song lại phải đối mặt với nhiều vấn đề xã hội. Theo nhiều nhà nghiên cứu, sự phát triển của Trung Quốc trong những năm vừa qua đã đi theo mô hình này. Nhờ quyết tâm đổi mới và chính sách ưu tiên tập trung phát triển kinh tế, trong hơn hai mươi năm cải cách, mở cửa, kinh tế Trung Quốc đã đạt mức tăng trưởng cao, xếp vào hàng các nước có mức tăng trưởng đứng đầu thế giới. Song, rất nhiều vấn đề vốn được coi là hậu quả xã hội do tập trung quá mức cho tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc đang được đặt ra, như ưu tiên quá mức cho tăng trưởng GDP, xem nhẹ sự phù hợp giữa phát triển kinh

tế và phát triển xã hội, phần lớn nhân dân ít được hưởng lợi từ sự tăng trưởng kinh tế; sự chênh lệch về thu nhập và mức sống giữa các nhóm xã hội, giữa các vùng, miền ngày càng tăng; môi trường bị hủy hoại nghiêm trọng do tài nguyên thiên nhiên bị khai thác quá mức... Nhận định về tình hình này, ông Chi Fu lin - Chủ tịch Viện Nghiên cứu và phát triển Trung Quốc cho rằng, thách thức lớn nhất mà Trung Quốc phải đối mặt hiện nay là sự mất cân đối ngày càng tăng trong phát triển kinh tế và phát triển xã hội, là nguy cơ tiềm ẩn mâu thuẫn và khủng hoảng xã hội đang cản trở sự phát triển của Trung Quốc⁽¹⁾. Hiện nay, Trung Quốc đang cố gắng đổi mới phương thức phát triển kinh tế theo chiều hướng kết hợp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng xã hội.

Từ thực tế phát triển ở nhiều nước, chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) đã đưa ra lời cảnh báo về 5 kiểu tăng trưởng kinh tế cần phải tránh. Đó là:

1. Tăng trưởng không việc làm – kiểu tăng trưởng kinh tế nhưng không mở rộng những cơ hội tạo thêm việc làm, hoặc phải làm việc nhiều giờ và có thu nhập thấp.

2. Tăng trưởng không lương tâm – kiểu tăng trưởng mà thành quả của nó chủ yếu đem lại lợi ích cho người giàu, còn người nghèo được hưởng ít, thậm chí số người nghèo còn tăng thêm, khoảng cách giàu nghèo gia tăng.

3. Tăng trưởng không có tiếng nói – kiểu tăng trưởng kinh tế không kèm theo sự mở rộng nền dân chủ hay là việc tạo thêm quyền lực, chặn đứng tiếng nói khác và dập tắt những đòi hỏi được tham dự nhiều hơn về xã hội và kinh tế.

(1) Xem: Hoàng Thị Thành. *Trung Quốc thực hiện kết hợp công bằng xã hội với tăng trưởng kinh tế*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 10, 2005, tr.62-66.

4. Tăng trưởng không gốc rễ – kiểu tăng trưởng khiến cho nền văn hóa của con người trở nên khô héo.

5. Tăng trưởng không tương lai – kiểu tăng trưởng mà thể hệ hiện nay đã phung phí những nguồn lực mà các thế hệ tương lai cần đến(2).

Ngược lại, cũng có quan điểm cho rằng, công bằng xã hội là ước mơ của con người ở mọi thời đại; vì vậy, cần đạt tới một xã hội công bằng càng nhanh càng tốt. Do nôn nóng muốn có ngay một xã hội không còn áp bức, bất công, mọi người được sống tự do và bình đẳng, một số nước đã bất chấp quy luật phát triển kinh tế - xã hội, không căn cứ vào điều kiện lịch sử - cụ thể và nhanh chóng tiến hành công hữu hóa toàn bộ tư liệu sản xuất, thực hiện phân phối bình quân, cào bằng. Quan niệm về công bằng xã hội một cách cực đoan như vậy đã tạo thành lực cản đối với tăng trưởng kinh tế, làm cho nền kinh tế của các nước theo mô hình này rơi vào khủng hoảng. Thực tế này đã buộc các nước đó phải thay đổi cách nhìn trước đây của mình về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội theo chiều hướng khác.

Ở nước ta, trong những năm đổi mới, đường lối của Đảng cũng như chính sách của Nhà nước đã thể hiện quan điểm mới, sâu sắc và toàn diện trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội. Điều này được phản ánh một cách nhất quán trong các văn kiện lớn của Đảng và trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong suốt thời kỳ đổi mới. Một số văn kiện lớn của Đảng, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VII (6-1993) về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa VII (7-1994) về công nghiệp hóa, hiện đại hóa... khẳng định lấy việc phát huy nguồn lực

con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững; động viên toàn dân cần, kiệm để xây dựng đất nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân; phát huy văn hóa, giáo dục; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo vệ môi trường...

Đại hội VIII của Đảng đánh dấu bước phát triển mới trong chỉ đạo về vấn đề này. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII khẳng định: "Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ xã hội và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển. Công bằng xã hội phải thể hiện ở cả khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất lẫn ở khâu phân phối kết quả sản xuất, ở việc tạo điều kiện cho mọi người đều có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình"(3). Đến Hội nghị Trung ương 4 khóa VIII, Đảng ta nhấn mạnh rằng, phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hiện công bằng xã hội, thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, giữa nông thôn với nông thôn, giữa thành thị với thành thị, giữa các tầng lớp xã hội.

Đường lối đúng đắn đó tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định tại Đại hội lần thứ IX: "... phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hoá, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường"(4). Đến Đại hội lần thứ X, vấn đề trên được Đảng ta bổ sung và phát triển một bước quan trọng, cụ thể là: "Kết hợp các mục

(2) Theo: www.cpv.org.vn/diendanthaoluan, ngày 5 - 5 - 2005.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.113.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.88 - 89.

tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng lĩnh vực, địa phương; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi và nghĩa vụ, cống hiến và hưởng thụ, tạo động lực mạnh mẽ và bền vững hơn cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc"(5). Tư tưởng chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong 5 năm 2006 - 2010 là: "Phải gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển toàn diện con người, thực hiện dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội, tạo nhiều việc làm, cải thiện đời sống, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo. Từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng"(6).

Tựu trung lại, có thể khái quát quan điểm chỉ đạo của Đảng về vấn đề này trên một số điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, *tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc thực hiện công bằng xã hội phải tạo ra động lực để tăng trưởng kinh tế chứ không phải là nguyên nhân kìm hãm tăng trưởng kinh tế.*

Tăng trưởng kinh tế vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện để giải quyết vấn đề xã hội. Không thể có công bằng xã hội trên cơ sở một nền kinh tế kém phát triển, cũng không thể có một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững trong một xã hội mà con người ốm yếu về thể chất, trình độ dân trí thấp và một bộ phận đáng kể lực lượng lao động chưa được đào tạo, thất nghiệp, nghèo đói. Ngay cả trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa, sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội cũng luôn là một đòi hỏi khách quan, tất yếu.

Trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn, lực lượng sản xuất thấp kém, không đồng đều, cơ cấu dân số đông, việc giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện công bằng xã hội ở nước ta phải tính đến mục tiêu phát triển kinh tế. Để công bằng xã hội có nội dung thực chất và tạo động lực phát triển kinh tế, cần dứt khoát từ bỏ phương thức phân phối bình quân, cào bằng, bao cấp; khắc phục tâm lý ỷ lại, trông chờ vào nhà nước; xoá bỏ lối quản lý xin - cho... Chẳng hạn, trong chiến lược xóa đói giảm nghèo ở nước ta, *một mặt*, cần tăng cường sự hỗ trợ của nhà nước và các tổ chức xã hội trong các chương trình xóa đói giảm nghèo; *mặt khác*, cần tăng cường các hoạt động giám sát, định hướng, tổ chức giúp người dân thoát nghèo một cách vững chắc theo kiểu "dạy người dân cách tự câu lấy cá cho mình".

Thứ hai, *để công bằng xã hội trở thành động lực phát triển kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cần phải gắn quyền lợi với nghĩa vụ, cống hiến với hưởng thụ.*

C.Mác đã chỉ rõ, công bằng là sự thể hiện yêu cầu bình đẳng trong quan hệ giữa cống hiến và hưởng thụ, giữa nghĩa vụ và quyền lợi. Điều này có nghĩa là những người khác nhau nhưng cống hiến ngang nhau thì hưởng thụ như nhau. Nói cách khác, xã hội đối xử ngang nhau với những người có đóng góp như nhau. Mức độ hưởng thụ của cải xã hội được xác định dựa trên những cống hiến của họ đối với xã hội.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.101.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Sđd., tr.178 -179.

Công bằng xã hội cần được hiểu như vậy để tránh lặp lại lối phân phối bình quân chủ nghĩa mà thực chất là cào bằng, không công bằng đã xuất hiện ở nước ta thời kỳ trước đổi mới. Cách nhìn nhận và giải quyết vấn đề công bằng xã hội như vậy nhằm khuyến khích mọi người đóng góp nhiều hơn cho xã hội, tức là tạo nên động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội.

Với quan điểm chung đó, việc phân phối trong lĩnh vực kinh tế chủ yếu dựa vào kết quả lao động, hiệu quả kinh tế; đồng thời, theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác. Mặt khác, những đóng góp khác không phải trong hoạt động kinh tế, như những cống hiến trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục,... cũng cần và phải tính đến nhằm bảo đảm cho người lao động được hưởng lợi ích tương xứng. Nhiều người đã đóng góp sức lực, trí tuệ và hy sinh xương máu trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, trong khi thi hành nhiệm vụ xã hội cũng phải được xã hội bù đắp một cách thỏa đáng. Giải quyết vấn đề này không chỉ dừng ở mức độ đạo lý, mà nó phải mang tính pháp lý, được xã hội thừa nhận.

Ngoài ra, Đảng ta cũng chủ trương rằng, để có công bằng xã hội, cần thiết lập và bảo đảm sự công bằng trong việc tiếp cận các nguồn lực xã hội, như nguồn vốn, tài nguyên, thông tin, kỹ thuật, giáo dục, đào tạo, chăm sóc y tế cũng như các cơ hội tìm kiếm thị trường và việc làm...

Thứ ba, *thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trên phạm vi cả nước, ở mọi lĩnh vực, địa phương ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển.*

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X đã cụ thể hóa tinh thần này trên từng lĩnh vực. Về kinh tế, Đảng ta chủ trương khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân làm giàu theo luật pháp, tạo cơ hội để các hộ nghèo thoát đói nghèo một cách bền vững,

khắc phục tình trạng bao cấp, tư tưởng ỷ lại; tiếp tục cải cách chính sách tiền lương. Về mặt y tế, tạo cơ hội thuận lợi cho mọi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, xây dựng và hoàn thiện các chính sách trợ cấp, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách và người nghèo trong khám chữa bệnh, chú trọng triển khai các dịch vụ y tế công nghệ cao, khuyến khích phát triển đa dạng các dịch vụ y tế ngoài công lập... Về giải quyết vấn đề xã hội, thực hiện đa dạng hóa các loại hình cứu trợ xã hội, hoàn chỉnh hệ thống chính sách bảo đảm dịch vụ công cộng thiết yếu, đổi mới cơ chế quản lý và phương thức cung ứng các dịch vụ công cộng... Trên từng lĩnh vực, các địa phương phải chủ động đề ra và thực hiện những bước đi, mục tiêu và các giải pháp cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế của từng vùng, miền.

Thứ tư, *bảo đảm sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội nhằm phát triển xã hội mà trung tâm là phát triển con người, phát huy nhân tố con người.*

Con người không chỉ là mục tiêu, mà còn là động lực để phát triển xã hội mới. Xây dựng xã hội mới chính là để phát triển con người toàn diện; ngược lại, trong số các nguồn lực để xây dựng xã hội mới, con người là vốn quý nhất. Trong thời đại ngày nay, muốn tăng trưởng kinh tế phải quan tâm giải quyết vấn đề công bằng xã hội, tạo điều kiện cho con người có thể phát huy mọi năng lực và hưởng thụ xứng đáng những thành quả của chính mình. Tại Đại hội lần thứ X, Đảng ta nhấn mạnh việc thực hiện chỉ tiêu GDP phải gắn với chỉ tiêu HDI trong suốt quá trình phát triển và trong từng chính sách xã hội. Như vậy, có thể nói, tăng cường đầu tư cho con người là cơ sở để thực hiện tăng trưởng kinh tế bền

vững và giải quyết các vấn đề xã hội một cách có hiệu quả, thiết thực.

Thứ năm, *phát huy vai trò của nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động xã hội là nhân tố cơ bản đảm bảo kết hợp tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội.*

Công bằng xã hội là vấn đề của quan hệ lợi ích, lấy tăng trưởng kinh tế làm tiền đề, nhưng không phải là hệ quả trực tiếp của tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế tác động đến việc phân phối lợi ích thông qua những khâu trung gian; trong đó, trước hết phải kể đến cơ chế kinh tế và chính sách xã hội của nhà nước.

Thị trường chỉ góp phần thực hiện công bằng xã hội theo cách thức riêng của nó, cụ thể là bằng cách phân phối lợi nhuận theo quy luật của thị trường. Theo đó, người có đóng góp nhiều thì hưởng lợi nhiều, giỏi thắng kém thua và nhờ vậy, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, quan điểm nhất quán của Đảng ta là phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Như vậy, việc phân phối thu nhập được thực hiện không chỉ theo lao động, mà còn theo mức độ đóng góp các nguồn lực khác, như vốn, tài sản, đất đai vào tăng trưởng kinh tế, trong đó phân phối thu nhập theo lao động là hình thức phân phối chủ yếu, và như thế được coi là công bằng. Tuy vậy, đối với một thị trường chưa hoàn hảo, còn có độc quyền, có cạnh tranh bất bình đẳng thì nguyên tắc phân phối của thị trường cũng chưa phải đã là công bằng. Ngoài ra, hiện nay, ở nước ta, còn nhiều đối tượng có những khiếm khuyết về sức khỏe, năng lực, trí tuệ, còn nhiều khu vực dân cư các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa kinh tế hàng hóa chưa

phát triển... mà sự phân phối của thị trường không đến được. Trong điều kiện như vậy, sự điều tiết của “bàn tay hữu hình” - Nhà nước là sự can thiệp cần thiết, bảo đảm cho tất cả mọi người đều được hưởng thụ tương xứng với những cống hiến của họ cho xã hội trên nhiều lĩnh vực mà thị trường không làm được. Vì vậy, tăng cường vai trò của nhà nước trong việc kết hợp tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội là xu hướng tất yếu, là một biện pháp đặc biệt quan trọng. Bên cạnh đó, Đảng ta cũng chỉ đạo tích cực đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục, y tế và các dịch vụ công cộng khác với phương châm không bao cấp tràn lan và không vì mục tiêu lợi nhuận.

Đất nước ta đang trong thời kỳ đổi mới, xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là mục tiêu tổng quát. Không nghi ngờ gì nữa, tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội là những tiêu chí cơ bản nhất cần phải đạt tới. Thực tế cho thấy, tăng trưởng kinh tế có thể tạo cơ sở để thực hiện công bằng xã hội và ngược lại, nó cũng có thể làm cho công bằng xã hội bị vi phạm nghiêm trọng hơn, vì vậy nó cũng ảnh hưởng tới các vấn đề khác của xã hội. Cũng như vậy, việc thực hiện công bằng xã hội không chỉ thể hiện tính nhân văn của xã hội, mà còn có thể thúc đẩy hay kìm hãm sự tăng trưởng kinh tế. Quan hệ giữa chúng không phải là đồng thuận và có tính tự phát. Hiệu quả của mối quan hệ này ở nước ta hiện nay được phát huy đến đâu - điều đó không chỉ phụ thuộc vào tính tất yếu khách quan của nền kinh tế, mà còn phụ thuộc vào quan điểm chỉ đạo của Đảng và mức độ hiện thực hóa các quan điểm đó trong thực tiễn cuộc sống. □